# PHẦN VĂN BẢN KHÁC

## CHỦ TỊCH NƯỚC

**CHỦ TỊCH NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1317/QĐ-CTN

*Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2014*

### QUYẾT ĐỊNH
### Về việc cho nhập quốc tịch Việt Nam

### CHỦ TỊCH
### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 169/TTr-CP ngày 23/5/2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 156 cá nhân hiện đang cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Trương Tấn Sang**

**DANH SÁCH**
**NGƯỜI KHÔNG QUỐC TỊCH CƯ TRÚ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐƯỢC CHO NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM**
*(Kèm theo Quyết định số 1317/QĐ-CTN ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch nước)*

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 1 | Basilio-N-Garcia III | Nguyễn Minh Hùng | 16/01/1972 | | Bình Định | 43/32E2 Tôn Thất Thiệp, phường Bến Nghé, quận 1 |
| 2 | Nguyễn Ngọc Dũng | Nguyễn Ngọc Dũng | 15/8/1972 | | Campuchia | 94-98 lầu 3 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5 |
| 3 | Phan Mỹ Bảo | Phan Mỹ Bảo | 01/01/1960 | | Campuchia | 206/27 đường Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5 |
| 4 | Trần Kim Thành | Trần Kim Thành | 01/01/1967 | | Campuchia | 279/28B Bình Tiên, phường 8, quận 6 |
| 5 | Trần Hòa | Trần Hòa | 25/6/1963 | | Campuchia | 203/27 Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6 |
| 6 | Mã Huệ Khanh | Mã Huệ Khanh | | 10/10/1955 | Campuchia | 683/18P/1 Hồng Bàng, phường 6, quận 6 |
| 7 | Chiếc Tuyết Vân | Chiếc Tuyết Vân | | 18/7/1969 | Campuchia | 101/39L Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6 |
| 8 | Trần Hồng Hoài | Trần Hồng Hoài | 01/01/1947 | | Trung Quốc | 72B Phan Văn Khỏe, phường 2, quận 6 |
| 9 | Kaing Sery Peou | Nguyễn Thị Bơ | | 09/8/1963 | Campuchia | 1B/6 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình |
| 10 | Tạ Nhựt Đức | Tạ Nhựt Đức | 29/9/1960 | | TP.HCM | 79/20/7 Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh |

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 11 | Reynaud Yang Thái | Dương Thái | 04/6/1952 | | Trung Quốc | 3/23 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp |
| 12 | Lý Ngọc An | Lý Ngọc An | | 01/01/1959 | Campuchia | 3/16 Liên khu 10-11 khu phố 11, P. Bình Trị Đông, quận Bình Tân |
| 13 | V.R.M Soubramanian | Nguyễn Văn Niên | 01/9/1948 | | Bình Thuận | 4/14 ấp 3, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh |
| 14 | Thay Bun Mao | Thái Văn Mao | 26/3/1970 | | Campuchia | 96 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1 |
| 15 | Hà Hồng Cơ | Hà Hồng Cơ | 20/02/1954 | | Bến Tre | Phòng 72A, Chung cư Số 5, Cao Thắng, phường 2, quận 3 |
| 16 | Nghê Mỹ Phương | Trương Thị Mỹ Thọ | | 1960 | Campuchia | 396/135/11 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4 |
| 17 | Ho Cheng Eng | Ngô Chinh Anh | | 20/11/1964 | Campuchia | 175/12C Lê Hồng Phong, phường 3, quận 5 |
| 18 | Lương Minh | Lương Châu Vĩ Minh | 10/10/1949 | | Trung Quốc | 226 Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5 |
| 19 | Tô Diệu | Tô Diệu | 05/7/1942 | | Campuchia | 645 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5 |
| 20 | Châu Văn Quang | Châu Văn Quang | 17/7/1961 | | Campuchia | 302 Gia Phú, phường 3, quận 6 |
| 21 | Châu Văn Nguôn | Châu Văn Nguôn | 20/10/1930 | | TP.HCM | 302 Gia Phú, phường 3, quận 6 |
| 22 | Châu Can | Châu Can | 15/5/1967 | | Campuchia | 302 Gia Phú, phường 3, quận 6 |
| 23 | Dương Thành | Dương Thành | 09/11/1936 | | Campuchia | 121A/15K Hậu Giang, phường 5, quận 6 |
| 24 | Trang Muối | Trang Muối | | 16/5/1943 | Campuchia | 121A/15K Hậu Giang, phường 5, quận 6 |

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 25 | Ngô Văn Lú | Ngô Văn Lu | 05/02/1974 | | Campuchia | 176/8 Hậu Giang, phường 6, quận 6 |
| 26 | Huỳnh Thị Nga | Huỳnh Thị Nga | | 27/12/1962 | TP.HCM | 426 Lò Gốm, phường 9,quận 6 |
| 27 | Huỳnh Minh Tâm | Huỳnh Minh Tâm | 04/01/1969 | | TP.HCM | 426 Lò Gốm, phường 9,quận 6 |
| 28 | Hen Ty | Hen Ty | 22/02/1964 | | Campuchia | 17E Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 29 | Hen Yên | Hen Yến | | 15/4/1969 | Campuchia | 17E Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 30 | Boun Ta Ti | Tạ Hán Võ | 08/6/1976 | | TP.HCM | B2 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 31 | Boun Ta | Tạ Hán Sơn | 17/12/1980 | | TP.HCM | B2 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 32 | Boun Ta Muôi | Tạ Huệ Quân | | 15/4/1963 | Campuchia | B2 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 33 | Boun Ta Hai O | Tạ Hải Phát | 21/9/1939 | | Trung Quốc | B2 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 34 | Boun Ta Kim Chou | Tạ Kim Châu | | 22/5/1965 | Campuchia | B2 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 35 | Boun IV A Muôi | Tạ Tú Anh | | 24/11/1971 | Campuchia | B2 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 36 | Tan IV Cheen | Trần Thị Ngà | | 10/01/1939 | Campuchia | B2 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 37 | Trần Văn Hoa | Trần Văn Hoa | 01/01/1954 | | Campuchia | B4 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 38 | Sô Ngọc Sít | Sô Ngọc Nguyệt | | 08/3/1954 | Campuchia | B10 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 39 | Tek Suy Kuông | Huỳnh Đức Thành | 17/11/1982 | | TP.HCM | B10 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 40 | Hứa Ngọc Phụng | Hứa Ngọc Phụng | | 21/01/1989 | TP.HCM | 1/10B Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 41 | Lâm Băng Am | Lâm Băng Am | | 28/6/1960 | Campuchia | 1/10B Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 42 | Lim Đao Song | Lim Đao Song | 01/01/1951 | | Campuchia | A22/10 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8 |
| 43 | Em Sita | Nguyễn Văn Tuấn | 08/4/1977 | | TP.HCM | 20/7 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 44 | Em Si Thon | Nguyễn Văn Mười | 10/5/1955 | | Campuchia | 20/7 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 45 | Em Sari | Phạm Thị Kim | | 09/02/1952 | Campuchia | 20/7 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 46 | Neang Krour | Huỳnh Thị Của | | 01/01/1936 | Campuchia | 312B Chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 47 | Thạch Bun Im | Thạch Thiên Kiều | | 01/01/1965 | Campuchia | 312B Chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 48 | Thạch So Kha | Thạch So Kha | 12/02/1968 | | Campuchia | 312B Chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 49 | Khoa Chan Tha | Khoa Chan Tha | | 07/11/1983 | TP.HCM | 312B Chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 50 | Khoa Chan Đa | Khoa Chan Đa | | 29/11/1987 | TP.HCM | 312B Chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 51 | Prar Bun Liêng | Nguyễn Văn Xù | 01/01/1959 | | Campuchia | 5B Lô 18 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 52 | Tung Oanh | Tung Oanh | | 01/01/1963 | Campuchia | 12 Lô 16 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 53 | Tạ Mén | Tạ Mén | 17/4/1963 | | Campuchia | 327A chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 54 | Tạ Ken | Tạ Ken | 24/8/1948 | | Campuchia | 801/18/14 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 55 | Te Chheng Bony | Trần Thanh Mai | | 01/01/1943 | Campuchia | 126C chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 56 | Lý Sou Hear | Lý Tố Hà | | 01/01/1965 | Campuchia | 126C chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 57 | Lý Uy | Lý Uy | 01/01/1967 | | Campuchia | 126C chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 58 | Huỳnh Quế Ngọc | Huỳnh Quế Ngọc | | 23/9/1953 | Campuchia | 124A chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 59 | Trần Thị Liên | Trần Thị Liên | | 01/01/1951 | Campuchia | 20 Lô 18 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 60 | Ly Lai | Ly Lai | | 20/3/1929 | Campuchia | 321A chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 61 | Tung Quân | Tung Quân | 01/01/1965 | | Campuchia | 12 Lô 16 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 62 | Em Sa Mon | Nguyễn Tâm Đức | 10/11/1958 | | Campuchia | 008 C chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 63 | Thạch Bun Lay | Thạch Bun Lay | | 01/01/1960 | Campuchia | 312B chung cư Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 64 | Em So Khon | Nguyễn Mỹ Huệ | | 01/01/1937 | Campuchia | 20/7 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |
| 65 | Em Sa Rết | Nguyễn Phước Hồng | | 01/01/1970 | Campuchia | 20/7 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8 |

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 66 | Châu Cón Minh | Châu Cón Minh | 18/8/1940 | | Campuchia | 112/17 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8 |
| 67 | Din Lay Phon | Din Lay Phon | | 19/02/1949 | Campuchia | 112/17 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8 |
| 68 | Din Lay Hưng | Din Lay Hưng | | 11/5/1947 | Campuchia | 112/17 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8 |
| 69 | Loe Lệ | Loe Lệ | | 05/9/1944 | Campuchia | 112/17 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8 |
| 70 | Trịnh Cường | Trịnh Cường | 01/01/1970 | | Campuchia | 909E/4/1 Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8 |
| 71 | Lý Hồng | Lý Hồng | 12/10/1963 | | TP.HCM | 1269/3 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8 |
| 72 | Phùng Gia Tường | Phùng Gia Tường | 01/3/1966 | | TP.HCM | 1269/3 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8 |
| 73 | Lý Gia Phân | Lý Gia Phân | 03/10/1968 | | TP.HCM | 1269/3 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8 |
| 74 | Lý Gia | Lý Gia | 01/11/1958 | | TP.HCM | 1269/3 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8 |
| 75 | Nguyễn Thị Hoa | Nguyễn Thị Hoa | | 1959 | Campuchia | 14 Lô Q Thương Xá Nhị Thiên Đường, phường 5, quận 8 |
| 76 | Nguyễn Văn Hón | Nguyễn Văn Hón | 10/10/1965 | | Campuchia | 14 Lô Q Thương Xá Nhị Thiên Đường, phường 5, quận 8 |
| 77 | Dương Ngọc Hà | Dương Ngọc Hà | | 07/5/1989 | TP.HCM | 42/20 Ba Tư, phường 7, quận 8 |
| 78 | Phù Xe Ten | Phù Xe Thắng | 03/7/1970 | | Campuchia | 2549/48A Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8 |

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 79 | Dương A Tài | Dương A Tài | | 19/4/1961 | Campuchia | 42/20 đường Ba Tơ, phường 7, quận 8 |
| 80 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Nguyễn Thị Kim Thoa | | 01/01/1962 | Campuchia | 2683A/63/2 đường Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8 |
| 81 | Pao Sa Run | Nguyễn Văn Run | 30/8/1958 | | Campuchia | 57A/4 Hưng Phú, phường 8, quận 8 |
| 82 | Lưu Mai | Lưu Mai | | 01/01/1952 | Campuchia | 208 Hưng Phú, phường 8, quận 8 |
| 83 | Lưu An | Lưu An | 03/12/1963 | | Campuchia | 208 Hưng Phú, phường 8, quận 8 |
| 84 | Chong Pei You | Vũ Thị Mỹ Như | | 30/12/1974 | Trà Vinh | 5/16 Hưng Phú, phường 10, quận 8 |
| 85 | Chong Say Eang | Vũ Hoàng Quân | 02/01/1972 | | Trà Vinh | 5/16 Hưng Phú, phường 10, quận 8 |
| 86 | Chong Pei Ly | Dư Thị Ngọc Liên | | 14/12/1944 | Trà Vinh | 5/16 Hưng Phú, phường 10, quận 8 |
| 87 | Thái Mỹ | Thái Mỹ | | 04/10/1955 | Campuchia | 525 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8 |
| 88 | Phok Clock Phuk | Châu Cẩm Hồng | 01/01/1955 | | Campuchia | 16 Lô 6 Hưng Phú, phường 10, quận 8 |
| 89 | Thái Tài | Thái Tài | 14/12/1960 | | Campuchia | 351 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8 |
| 90 | Trần Chí Quậy | Trần Chí Vỹ | 01/01/1964 | | Campuchia | 318 Ba Đình, phường 10, quận 8 |
| 91 | Huang Nan Ni | Huỳnh Nam Ni | 30/10/1953 | | Campuchia | 379 đường Ụ Cây, phường 10, quận 8 |
| 92 | Lâm Nga | Lâm Nga | | 01/01/1962 | Campuchia | 115 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8 |
| 93 | Quách La Pen | Quách La Pen | | 01/01/1935 | Trung Quốc | 115 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8 |
| 94 | Tăng Hữu Hương | Tăng Hữu Hương | | 01/01/1975 | Campuchia | 224 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8 |
| 95 | Tăng Ly Cung | Tăng Ly Cung | | 04/11/1979 | TP. HCM | 224 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8 |
| 96 | Tăng Đại Lợi | Tăng Đại Lợi | 01/01/1965 | | Campuchia | 224 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8 |
| 97 | Tăng Thanh Hương | Tăng Thanh Hương | | 01/01/1961 | Campuchia | 224 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8 |
| 98 | Khưu Lương Anh | Khưu Lương Anh | | 01/01/1930 | Campuchia | 224 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8 |
| 99 | Trần Thị Nga | Trần Thị Nga | | 16/5/1966 | Campuchia | 54/5 Nguyễn Quyền, phường 11, quận 8 |

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 100 | Trần Văn Phát | Trần Văn Phát | 02/02/1968 | | Campuchia | 164A Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8 |
| 101 | Huỳnh Sơn | Huỳnh Sơn | 01/01/1942 | | Việt Nam | 142B Bến Cần Giuộc, phường 11, quận 8 |
| 102 | Trần Xỉ | Trần Xỉ | 01/01/1947 | | Campuchia | 89 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8 |
| 103 | Cha Kim En | Cha Kim En | | 28/6/1944 | Campuchia | 29 Vĩnh Nam, phường 11, quận 8 |
| 104 | Trần Tất Soi | Trần Tất Soi | 13/02/1957 | | Campuchia | 164 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8 |
| 105 | Vũ Thị Xinh | Vũ Thị Xinh | | 24/3/1962 | Campuchia | 166/3 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8 |
| 106 | Trần Văn Hiếu | Trần Văn Hiếu | 12/02/1933 | | Campuchia | 164A Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8 |
| 107 | Huỳnh Thị Lan | Huỳnh Thị Lan | | 14/3/1933 | Campuchia | 164A Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8 |
| 108 | Nguyễn Thị Ngọc Yến | Nguyễn Thị Ngọc Yến | | 01/01/1960 | Campuchia | 165 Ưu Long, phường 11, quận 8 |
| 109 | Trần Thị Ngọc | Trần Thị Ngọc | | 04/9/1952 | Campuchia | 689A Nguyễn Duy, phường 12, quận 8 |
| 110 | Trịnh Lập | Trịnh Lập | 01/01/1968 | | Campuchia | 88/14 Mạc Vân, phường 12, quận 8 |
| 111 | Lâm Trân Mu | Lâm Trân Mu | | 01/01/1960 | Campuchia | 350/13E Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8 |
| 112 | Kheng Pei Linh | Trần Tú Linh | | 17/9/1977 | TP. HCM | 100H/24 Nguyễn Duy, phường 14, quận 8 |
| 113 | La Ngọc Trân | La Ngọc Trân | | 01/01/1956 | Campuchia | 103 K2/14E Bến Bình Đông, phường 14, quận 8 |

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 114 | Lý Quý Cường | Lý Quý Cường | 10/4/1957 | | Đăk Lăk | 3L/35A Ngô Sĩ Liên, phường 14, quận 8 |
| 115 | Chúc Ký Hồng | Chúc Ký Hồng | | 03/6/1953 | TP. HCM | 3L/35A Ngô Sĩ Liên, phường 14, quận 8 |
| 116 | Chúc Kim Tinh | Chúc Kim Tinh | | 1935 | Trung Quốc | 3L/35A Ngô Sĩ Liên, phường 14, quận 8 |
| 117 | Lý Quí Đình | Lý Quí Đình | 25/01/1964 | | TP. HCM | 3L/35A Ngô Sĩ Liên, phường 14, quận 8 |
| 118 | Chúc Úy Phát | Chúc Úy Phát | 28/12/1968 | | TP. HCM | 3L/35A Ngô Sĩ Liên, phường 14, quận 8 |
| 119 | Chúc Thành | Chúc Thành | 30/11/1960 | | TP.HCM | 3L/35A Ngô Sĩ Liên, phường 14, quận 8 |
| 120 | Pheng Bak Hưng | Nguyễn Văn Tâm | 01/01/1962 | | Campuchia | 19/17/16 Lý Đạo Thành, phường 16, quận 8 |
| 121 | Huỳnh Hoa | Huỳnh Hoa | 15/8/1955 | | Campuchia | 204 Lô H chung cư Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10 |
| 122 | Lâm Hua Khánh | Lâm Hua Khánh | 01/5/1948 | | TP. HCM | 116 Lô K chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10 |
| 123 | Ngô Chung Kiên | Ngô Chung Kiên | | 01/10/1953 | Campuchia | 116 Lô K chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10 |
| 124 | Lâm Gia Hùng | Lâm Gia Hùng | 10/12/1982 | | TP. HCM | 116 Lô K chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10 |
| 125 | Lâm Gia Hua | Lâm Gia Tịnh | 09/02/1988 | | TP. HCM | 116 Lô K chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10 |

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 126 | Trần Then Du | Trần Then Du | 10/7/1970 | | Campuchia | 012 Lô N chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10 |
| 127 | Tan Xung Khi | Trần Xung Khi | 05/5/1947 | | Campuchia | 330/1E Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10 |
| 128 | Đo Chieu Sim | Đỗ Chiêu Sim | | 01/01/1950 | Campuchia | 751 đường 3 tháng 2, phường 7, quận 10 |
| 129 | Từ Linh | Từ Linh | | 09/6/1956 | Campuchia | 322 Nguyễn Duy Dương, phường 9, quận 10 |
| 130 | Trương Ty | Trương Ty | 14/7/1947 | | Campuchia | 606/106 đường 3/2, phường 14, quận 10 |
| 131 | Lâm Tố Hoa | Lâm Tố Hoa | | 06/01/1960 | Campuchia | 519 khu 3 chung cư Trần Văn Kiểu, phường 14, quận 10 |
| 132 | Thái Đức Tài | Thái Đức Tài | 01/01/1936 | | Campuchia | 259/39 Hàn Hải Nguyên, phường 2, quận 11 |
| 133 | Thay Bun Chhay | Thái Văn Tài | 03/8/1966 | | Campuchia | 668 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11 |
| 134 | Sok Lok | Trần Văn Lộc | 01/01/1950 | | Campuchia | 310 Lô G chung cư Lạc Long Quân, phường 5, quận 11 |
| 135 | Lý Thị Ngọc Hương | Lý Thị Ngọc Hương | | 20/12/1958 | TP. HCM | 42/13 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình |
| 136 | Hoa Soi Ry | Hoa Tấn Dũng | 20/10/1965 | | Campuchia | 113/6 đường Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình |
| 137 | Trần Bích Kiều | Trần Bích Kiều | | 15/6/1968 | Campuchia | 175/695 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình |

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 138 | Trần Mỹ Ngọc | Trần Mỹ Ngọc | | 15/9/1941 | Campuchia | 175/695 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình |
| 139 | Phùng Quốc Khương | Phùng Quốc Khương | 29/5/1951 | | Campuchia | 254/98/19N đường Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình |
| 140 | Diệp Nga Si | Diệp Nga Si | | 16/11/1994 | Campuchia | 48/2 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình |
| 141 | Lữ Hưng | Lữ Hưng | 05/4/1959 | | Campuchia | 224A Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú |
| 142 | La Lày Linh | La Lày Linh | | 28/6/1957 | Campuchia | 118/39/2/3 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú |
| 143 | Lý Quốc Khánh | Lý Quốc Khánh | 01/01/1948 | | Campuchia | 36/23B Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú |
| 144 | Jum Rithy | Huỳnh Thị Dung | | 06/5/1974 | Campuchia | 18/28/18 Phạm Ngọc, phường Tân Quý, quận Tân Phú |
| 145 | Ky Rithy Sok | Huỳnh Thị Song | | 07/7/1967 | Campuchia | 18/28/18 Phạm Ngọc, phường Tân Quý, quận Tân Phú |
| 146 | Trịnh Kim Tỷ | Trịnh Kim Tỷ | 01/01/1969 | | Campuchia | 19 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú |
| 147 | Hoàng Kim Hên | Hoàng Kim Hên | | 01/01/1953 | Campuchia | 19 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú |
| 148 | Trịnh Kim Huệ | Trịnh Kim Huệ | | 01/01/1967 | Campuchia | 19 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú |
| 149 | Tith Sarith | Ngô Văn Trung | 17/5/1984 | | TP. HCM | 18/28/18 Phạm Ngọc, phường Tân Quý, quận Tân Phú |

| STT | Họ và tên | Tên Việt Nam | Ngày, tháng, năm sinh Giới tính | | Nơi sinh | Địa chỉ cư trú hiện tại |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | |
| 150 | Seng So Khum | Huỳnh Thị Thanh | | 09/8/1965 | Campuchia | 13 đường số 18, phường Tân Quý, quận Tân Phú |
| 151 | Yum Rith Cham Roeun | Huỳnh Văn Mạnh | 06/01/1969 | | Campuchia | 50 đường số 19, phường Tân Quý, quận Tân Phú |
| 152 | Tith Suth | Huỳnh Thị Liễu | | 06/9/1948 | Campuchia | 18/28/18 Phạm Ngọc, phường Tân Quý, quận Tân Phú |
| 153 | Mã Ngọc Thanh | Mã Ngọc Thanh | | 16/8/1998 | TP. HCM | 424 chung cư Nhiêu Lộc B, phường Phú Trung, quận Tân Phú |
| 154 | Mã Chung Hùng | Mã Tuấn Hùng | 24/9/1995 | | TP. HCM | 424 chung cư Nhiêu Lộc B, phường Phú Trung, quận Tân Phú |
| 155 | Trần Thuận Lợi | Trần Thuận Lợi | 07/10/1987 | | TP. HCM | 1A/20 đường 18B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân |
| 156 | Nguyễn Thị Mà Ni | Nguyễn Thị Mà Ni | | 30/11/1970 | Campuchia | 18/4 Nguyễn Bình, ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè |